

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN CÔNG NGHỆ 6, NĂM HỌC 2024-2025

I. MA TRẬN

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng		Thời gian (phút)	% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số CH			
			Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	Số CH	Thời gian (Phút)	TN	TL		
1	I.Nhà ở	1. Khái quát về nhà ở	3	4,5					3		4,5	15
		2.Xây dựng nhà ở	2	3					2		3	10
		3.Ngôi nhà thông minh.	2	3	2	4	1	5	4	1	12	30
2	II. Đồ dùng điện	Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình.	1	1,5	1	14	1	10	1	2	25.5	45
Tổng Tỉ lệ (%) Tỉ lệ chung (%)			8	12	3	18	2	15	10	3	45	100
			40%		30%		30%		50	50	100	100
			70%				30%				100	100

II. ĐẶC TẢ

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	I.Nhà ở	1. Khái quát về nhà ở	Nhận biết: -Nêu được vai trò của nhà ở	1TN		
			-Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam	1TN		
			-Kể tên 1 số kiến trúc nhà ở Việt Nam			
			Thông hiểu: -Phân biệt 1 số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam			
			Vận dụng: -Xác định kiến trúc ngôi nhà em đang ở			
		2.Xây dựng nhà ở	Nhận biết: -Kể tên 1 số vật liệu xây dựng nhà ở	1TN		
			-Kể tên các bước xây dựng 1 ngôi nhà	1TN		
			Thông hiểu: -Sắp xếp đúng trình tự các bước xây dựng ngôi nhà.			
		3.Ngôi nhà thông minh	Nhận biết: -Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh	1TN		
			-Trình bày được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	1TN		
			-Thông hiểu: Mô tả đặc điểm của ngôi nhà thông minh.		1TN	
			-Giải thích được vì sao cần sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả			

			-Nhận diện đặc điểm của ngôi nhà thông minh			
			Vận dụng: - Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm và hiệu quả			1TL
			Vận dụng cao: -Thực hiện được 1 số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.			
2	II.Đồ dùng điện trong gia đình.	1.Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình.	Nhận biết: -Nêu được tên và công dụng của của một số đồ dùng điện trong gia đình. - Nêu được một số lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình.	2TN		
			Thông hiểu: -Đọc và hiểu được ý nghĩa của thông số kỹ thuật đồ dùng điện.		1TN 1 TL	
			Vận dụng: - Lựa chọn và lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn và tiết kiệm			1TL
Tổng				8	3	2

III. ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ 1

I. Phần trắc nghiệm : (5,0 điểm)

Hãy chọn chữ cái (A, B, C hoặc D) đứng trước câu trả lời đúng rồi ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

- A. Thành phố. B. Tây Nguyên. C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồi núi.

Câu 2. Nhà ở có vai trò vật chất vì:

- A. Nhà ở là nơi để con người nghỉ ngơi, giúp bảo vệ con người trước tác động của thời tiết.
B. Nhà ở là nơi để mọi người cùng nhau tạo niềm vui, cảm xúc tích cực.
C. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác thân thuộc.
D. Nhà ở là nơi đem đến cho con người cảm giác riêng tư.

Câu 3. Vật liệu nào có khả năng kết dính và tạo độ dẻo cao trong quá trình xây dựng nhà ở?

- A. Cát. B. Đá. C. Gỗ. D. Xi măng.

Câu 4. Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất?

- A. Nhà chung cư. B. Nhà sàn. C. Nhà nông thôn truyền thống. D. Nhà nổi.

Câu 5. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình sau:

- A. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện. B. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô.
C. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện. D. Hoàn thiện, thiết kế, thi công thô.

Câu 6. Các thiết bị trong ngôi nhà thông minh được điều khiển từ xa bởi các thiết bị như :

- A. Điện thoại đời cũ, máy tính bảng có kết nối internet.
B. Điện thoại , máy tính bảng không có kết nối internet.
C. Điều khiển, máy tính không có kết nối internet.
D. Điện thoại thông minh, máy tính bảng có kết nối internet.

Câu 7. Việc làm nào sau đây **không** tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình?

- A. Tắt tivi khi không sử dụng.
B. Lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.
C. Bật điều hòa khi không có người sử dụng.
Sử dụng các đồ dùng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

Câu 8. Máy quạt treo tường có công dụng

- A. tạo ra gió làm không khí mát mẻ. B. để nấu chín thức ăn.
C. làm sạch D. các bề mặt như sàn nhà, cầu thang, rèm cửa. D. làm phẳng quần áo.

Câu 9. “Mỗi buổi sáng Duy thức dậy, chiếc rèm cửa được tự động kéo ra, đèn ngủ trong phòng dần tắt” thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiết kiệm năng lượng. B. An ninh, an toàn.
C. Tiện ích. D. Tiết kiệm năng lượng, an toàn.

Câu 10. Trong các biểu hiện bên dưới, biểu hiện nào **không phải** là đặc điểm của ngôi nhà thông minh?

- A. Có hệ thống điều khiển từ xa để cửa tự động mở.
B. Có màn hình hiển thị hình ảnh của khách ở cửa ra vào.
C. Cửa tự động mở bằng cảm ứng vân tay.
D. Hệ thống tưới sân vườn bằng mô tơ bơm nước công suất lớn.

II. Phần tự luận: (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

a/ Trên nhãn hiệu của nồi cơm điện có ghi: 220V- 700W. Hãy giải thích ý nghĩa của các thông số kỹ thuật đó? (1,0 điểm)

b/ Nguồn điện nhà em có mức điện áp là 220V. Cho bóng đèn có các thông số kỹ thuật sau, em hãy chọn 1 bóng đèn Led thích hợp để làm đèn bàn học của em và giải thích lý do chọn? (1,0 điểm)

Đèn 1: 220V- 50W

Đèn 3: 220V – 60W

Đèn 2: 127V - 40W

Đèn 4: 220V- 12W.

Câu 2. (2,0 điểm) Xác định các tình huống sau có đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình không và giải thích?

Tình huống 1: Sử dụng máy sấy tóc trong phòng tắm.

Tình huống 2: Khi học bài xong, tắt điện, rút phích cắm của đèn bàn học.

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra 4 biểu hiện sử dụng năng lượng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em và đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện?

ĐỀ 2

I. Phần trắc nghiệm : (5,0 điểm)

Hãy chọn chữ cái (A, B, C hoặc D) đứng trước câu trả lời đúng rồi ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Nhà ở thường gồm các phần chính là:

- A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, cửa ra vào, cửa sổ.
- B. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa sổ.
- C. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào.
- D. Móng nhà, sàn, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.

Câu 2. Nhà ở có đặc điểm chung về

- A. kiến trúc và màu sắc.
- B. cấu tạo và phân chia các khu vực chức năng.
- C. vật liệu xây dựng và cấu tạo.
- D. kiến trúc và phân chia các khu vực chức năng.

Câu 3. Trang trí nội thất, lắp đặt hệ thống thiết bị điện, nước là thuộc bước

- A. chuẩn bị.
- B. thi công thô.
- C. hoàn thiện.
- D. thiết kế.

Câu 4. Công dụng của gạch-ngói trong xây dựng nhà ở là:

- A. Làm khung nhà.
- B. Làm tường nhà, mái nhà.
- C. Làm cột nhà.
- D. Làm móng nhà.

Câu 5. Để biết có người lạ di chuyển đột nhập vào nhà thì em sẽ chọn lắp đặt hệ thống nào trong ngôi nhà của em?

- A. Hệ thống camera giám sát thông minh.
- B. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
- C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
- D. Hệ thống giải trí thông minh.

Câu 6. Máy hút bụi có công dụng

- A. tạo ra gió làm không khí mát mẻ.
- B. để nấu chín thức ăn.
- C. làm sạch các bề mặt như sàn nhà, cầu thang.
- D. làm phẳng quần áo.

Câu 7. Kiểu nhà sàn ở vùng cao thường có đặc điểm nào sau đây?

- A. Thiết kế có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi trên mặt nước.
- B. Được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất.
- C. Được thiết kế để có thể vừa ở vừa kinh doanh.
- D. Được thiết kế nhiều tầng để có thể vừa ở vừa kinh doanh.

Câu 8. “Khói trong phòng bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên” thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiết kiệm năng lượng. B. An ninh, an toàn.
C. Tiện ích. D. Tiết kiệm năng lượng, an toàn.

Câu 9 Khi sử dụng tủ lạnh, cách làm nào giúp tiết kiệm điện?

- A. Không đóng chặt cửa tủ lạnh.
B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
C. Dùng tủ lạnh dung tích lớn cho gia đình ít người.
D. Cất đồ ăn còn nóng vào tủ lạnh.

Câu 10. Điều khiển lò vi sóng, điều khiển bình nóng lạnh trong ngôi nhà thông minh thuộc nhóm hệ thống nào sau đây?

- A. Hệ thống chiếu sáng. B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
C. Hệ thống giải trí. D. Hệ thống điều khiển thiết bị gia dụng.

II. Phần tự luận: (5,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

a/ Trên quạt treo tường có ghi : 220 V – 47 W. Em hãy giải thích ý nghĩa của các thông số kỹ thuật đó? (1,0 điểm)

b/ Nguồn điện nhà em có mức điện áp là 220V. Cho bóng đèn có các thông số kỹ thuật sau, em hãy chọn 1 bóng đèn Led thích hợp để làm đèn bàn học của em và giải thích lý do chọn? (1,0 điểm)

Đèn 1: 220V- 50W

Đèn 3: 220V – 60W

Đèn 2: 127V - 40W

Đèn 4: 220V- 12W.

Câu 2. (2,0 điểm). Xác định các tình huống sau có đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình không và giải thích?

Tình huống 1: Đun nồi nước đầy bằng bếp điện

Tình huống 2: Ngắt nguồn điện của máy quạt trước khi tiến hành sửa chữa.

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra 4 biểu hiện sử dụng năng lượng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em và đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện?

IV. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	D	B	C	D	C	A	C	D

II. Tự luận (5 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM	B. ĐIỂM
Câu 1 a/ 220 V – điện áp định mức của nồi cơm điện. 700 W- công suất định mức của nồi cơm điện. b/ - Chọn bóng đèn số 4. - Vì đèn 2 có điện áp định mức không phù hợp với nguồn điện. - Đèn 1 và đèn 3 có công suất quá lớn sẽ không thích hợp để bàn học vừa lãng phí vừa quá sáng gây chói mắt.	0.5 điểm 0.5 điểm 1 điểm

- Chỉ có đèn 4 có điện áp định mức phù hợp với nguồn điện và công suất phù hợp cho để bàn học.					
Câu 2.					
Stt	Tình huống	An toàn		Giải thích	1,5 điểm
		Có	Không		
1	Sử dụng máy sấy tóc trong phòng tắm		X	Nguy cơ gây hỏng máy sấy tóc và có thể bị điện giật trong môi trường có nhiều nơi nước ẩm.	
2	Khi học bài xong, tắt điện, rút phích cắm của đèn bàn học.	X			0,5 điểm
Câu 3. - HS nêu đủ 4 biểu hiện về sử dụng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em. Mỗi ý trả lời đúng 0,125 điểm - Đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện từ 4 biểu hiện trên. Mỗi ý trả lời đúng 0,125 điểm					1điểm

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm (5 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	C	B	A	C	B	B	B	B

II. Tự luận (5 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM					B. ĐIỂM
Câu 1 a/ 220 V – điện áp định mức của máy sấy tóc. 120 W- công suất định mức của máy sấy tóc b/ - Chọn bóng đèn số 4. - Vì đèn 2 có điện áp định mức không phù hợp với nguồn điện. - Đèn 1 và đèn 3 có công suất quá lớn sẽ không thích hợp để bàn học vừa lãng phí vừa quá sáng gây chói mắt. - Chỉ có đèn 4 có điện áp định mức phù hợp với nguồn điện và công suất phù hợp cho để bàn học.					0.5 điểm 0.5 điểm 1 điểm
Câu 2.					1,5 điểm
Stt	Tình huống	An toàn		Giải thích	
		Có	Không		
1	Đun nồi nước đầy bằng bếp điện		X	Khi sôi, nước sẽ tràn và có thể gây cháy chập làm hư hỏng bếp điện	0,5 điểm
2	Ngắt nguồn điện của máy quạt trước khi	X			

	tiến hành sửa chữa.				
Câu 3. - HS nêu đủ 4 biểu hiện về sử dụng điện chưa tiết kiệm ở gia đình em. Mỗi ý trả lời đúng 0,125 điểm - Đề xuất những việc làm nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng điện từ 4 biểu hiện trên. Mỗi ý trả lời đúng 0,125 điểm					1 điểm

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHO HSKT

ĐỀ 1

I. Trắc nghiệm (8 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,8 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	A	D	B	C	D	C	A	C	D

II. Tự luận (2 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM	B. ĐIỂM
Câu 1 a/ 220 V – điện áp định mức của nồi cơm điện. 700 W- công suất định mức của nồi cơm điện. b/ - Chọn bóng đèn số 4. - Vì đèn 2 có điện áp định mức không phù hợp với nguồn điện. - Đèn 1 và đèn 3 có công suất quá lớn sẽ không thích hợp để bàn học vừa lãng phí vừa quá sáng gây chói mắt. - Chỉ có đèn 4 có điện áp định mức phù hợp với nguồn điện và công suất phù hợp cho để bàn học.	0.5 điểm 0.5 điểm 1 điểm

ĐỀ 2

I. Trắc nghiệm (8 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,8 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	C	B	A	C	B	B	B	B

II. Tự luận (2 điểm)

HƯỚNG DẪN CHẤM	B. ĐIỂM
Câu 1 a/ 220 V – điện áp định mức của máy sấy tóc. 120 W- công suất định mức của máy sấy tóc b/ - Chọn bóng đèn số 4. - Vì đèn 2 có điện áp định mức không phù hợp với nguồn điện. - Đèn 1 và đèn 3 có công suất quá lớn sẽ không thích hợp để bàn học vừa lãng phí vừa quá sáng gây chói mắt. - Chỉ có đèn 4 có điện áp định mức phù hợp với nguồn điện và công suất phù hợp cho để bàn học.	0.5 điểm 0.5 điểm 1 điểm